

Số: 206/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 10 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 9786

Ngày: 26/10/17

Chức vụ:

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; UBND tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì: "*Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh*".

Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai thì: "*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*".

Như vậy, việc HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là cần thiết.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích

Thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch trách tình trạng giao đất, cho thuê đất mà chủ đầu tư không khả năng thực hiện dự án dẫn đến lãng phí đất đai trong quá trình thực hiện.

2. Quan điểm

- Xác định các danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất (*quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*): Được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*nay là quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2015*) đối với các dự án còn lại theo hướng dẫn tại điểm b khoản 6 Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; đồng thời xác định danh mục, công trình, dự án theo nguyên tắc chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 518/HĐND-KTNS ngày 03/12/2014.

- Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ: Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.

III. Quá trình xây dựng Nghị quyết

- UBND tỉnh căn cứ các quy định của Trung ương, ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện lập danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 5271/UBND-NNTN ngày 28/8/2017.

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2018;

- UBND huyện, thành phố triển khai đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2018 trên địa bàn huyện;

- Tổng hợp kết quả các công trình, dự án cấp tỉnh từ kết quả các công trình, dự án của UBND cấp huyện đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong năm 2018.

IV. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Căn cứ pháp lý triển khai thực hiện

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển

mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

2. Kết quả thực hiện lập các danh mục bổ sung công trình, dự án năm 2018.

a) Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất (*thuộc khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*) trong năm 2018.

b) Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ (*quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai*) trong năm 2018.

V. Giải pháp thực hiện

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018, trong đó bao gồm danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

VI. Những vấn đề xin ý kiến

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất việc xây dựng Nghị quyết này theo hình thức rút gọn; đề nghị HĐND tỉnh thống nhất việc trong quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất trong năm 2018, nếu có công trình, dự án mới phát sinh mà được bố trí vốn thực hiện trong năm kế hoạch hoặc Quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, đảm bảo điều kiện quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua để thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

VII. Thời gian dự kiến thông qua Nghị quyết

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII lần thứ 8.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak1048.



Đặng Văn Minh